

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH TƯỜNG
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2022/HNGĐ-ST
Ngày 09 tháng 5 năm 2022
"V/v tranh chấp Hôn nhân và
gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Trang

2. Bà Vũ Thị Thu Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Trần Chung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2022/TLST - HNGĐ ngày 01 tháng 3 năm 2022 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Chu Văn C, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn H, xã B, huyện A, thành phố H Phòng (có mặt);

- Bị đơn: Chị Bùi Thị Tú U, sinh năm 1992; Địa chỉ: Xóm M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc; Chỗ ở hiện nay: C24, đường số 3, KP5, phường T, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Kim D, sinh năm 1965 và ông Bùi Văn H, sinh năm 1960; Cùng địa chỉ: Xóm M, xã T, V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 21 tháng 01 năm 2022 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn - anh Chu Văn C trình bày.

Anh kết hôn với chị Bùi Thị Tú U ngày 06/12/2016 tại UBND xã t, huyện v, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị U về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh một thời gian sau đó vợ chồng ở riêng. Năm 2018 cả hai vợ chồng vào Miền Nam làm ăn, sinh sống. Ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan niệm sống và cách nhìn nhận cuộc sống không phù hợp nên thường xuyên xảy ra va chạm, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Đến năm 2019, anh chuyển về Hải Phòng làm ăn sinh sống còn chị U ở trong Miền Nam. Vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gắng dàn xếp nhưng cả hai không kiềm chế được bức xúc mỗi khi chung sống cùng nhau. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh xin được ly hôn chị U.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Chu Cường Quốc T sinh ngày 23/5/2018. Năm 2019 cháu T về Hải Phòng ở cùng anh, đến tháng 11/2020, anh cho cháu Tường về ở cùng ông bà ngoại cho đến nay. Do anh bận đi làm xa không có thời gian chăm sóc con nên anh đồng ý để chị U và ông bà ngoại nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - chị Bùi Thị Tú U vắng mặt nhưng tại bản tự khai ngày 09/3/2022, chị U trình bày: Chị kết hôn với anh Chu Văn C ngày 06/12/2016 tại UBND xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn, chị về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh C một thời gian sau đó vợ chồng ở riêng. Năm 2018 cả hai vợ chồng vào Miền Nam làm ăn, sinh sống. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Đến năm 2019, anh C về Hải Phòng sinh sống, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gắng dàn xếp nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh C xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí. Hiện nay chị không có thai.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là Chu Cường Quốc T sinh ngày 23/5/2018. Hiện đang ở cùng bố mẹ đẻ của chị. Ly hôn, chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Bố mẹ đẻ của chị còn trẻ khỏe có thể giúp chị chăm lo tốt cho cháu Tường.

Về tài sản chung, công nợ, đất canh tác và công sức: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - bà Nguyễn Thị Kim D và ông Bùi Văn H (là bố mẹ đẻ của chị Bùi Thị Tú U) vắng mặt nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 03/3/2022, bà D, ông H trình bày: Năm 2016, gia đình tổ chức cưới cho chị U kết hôn với anh C. Sau khi cưới chị U về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh C. Năm 2018 anh chị vào Miền Nam làm ăn, sinh sống. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc sau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Đến năm 2019, anh C đưa con về Hải Phòng sinh sống, vợ chồng anh chị sống ly thân cho đến nay. Mặc dù hai bên gia đình đã cố gắng dàn xếp nhưng tình cảm vợ chồng anh chị không cải thiện được. Nay anh C xin ly hôn chị U, quan điểm của ông bà là do anh chị tự quyết định nên không có ý kiến gì. Về con chung: Anh C và chị U có 01 con chung là Chu Cường Quốc T sinh ngày 23/5/2018. Tháng 11/2020, anh C đưa con về ở cùng ông bà. Do chị U đi làm trong Miền Nam nên cháu Tường ở cùng ông bà suốt từ năm 2020 cho đến nay. Chị U và anh C mặc dù đi làm xa nhưng vẫn về thăm con và đều gửi tiền cho ông bà chăm nuôi cháu. Việc ông bà chăm nuôi con chung cho anh chị là hoàn toàn tự nguyện. Nay anh C và chị U ly hôn, nếu chị U được nuôi con, ông bà sẵn sàng giúp đỡ chị nuôi dưỡng, trông nom cháu Tường. Ông bà không yêu cầu anh C và chị U pH thanh toán khoản tiền gì cho ông bà về việc chăm nuôi cháu Tường. Ông bà có nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án và giấy triệu tập của Tòa án gửi cho chị U, và đã thông báo lại ngay cho chị U biết việc anh C xin ly hôn chị. Nhưng do chị không về được nên đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt chị.

Qua xác minh tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc được biết: Ngày 06/12/2016, UBND xã T thực hiện đăng ký kết hôn cho anh C và chị U. Sau khi kết hôn, chị U về làm dâu và ở chung cùng gia đình anh C một thời gian sau đó vợ chồng ở riêng. Năm 2018 cả hai vợ chồng anh chị vào Miền Nam làm ăn, sinh sống. Tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chúng tôi được biết là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm sống khác nhau nên thường xuyên xảy ra va chạm. Đến năm 2019, anh C chuyển về H Phòng làm ăn sinh sống còn chị U vẫn ở trong Miền Nam. Vợ chồng anh chị sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Nay anh C và chị U xác định tình cảm vợ chồng không còn và đều xin được thuận tình ly hôn, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: vợ chồng anh chị có 01 con chung là Chu Cường Quốc T sinh ngày 23/5/2018. Cuối năm 2020, anh C đưa cháu Tường về ở cùng bố mẹ chị U cho đến nay. Nay anh chị ly

hôn, đề nghị Tòa án giải quyết giao con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, công nợ: Vợ chồng anh chị có tài sản gì chung và nợ nần ai tài sản gì, địa phương không rõ. Chị Bùi Thị Tú U sinh năm 1992, đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Xóm M, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc. Đến nay chị U chưa cắt chuyển khẩu khỏi địa phương. Chúng tôi được biết hiện nay chị U đang làm ăn sinh sống trong Miền Nam, địa chỉ cụ thể như thế nào địa phương không rõ.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày quan điểm như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ thời điểm nhận đơn khởi kiện cho đến khi xét xử thẩm phán giải quyết vụ án đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, quá trình thu thập chứng cứ tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Việc chấp hành thời hạn xét xử đúng quy định. Tại phiên tòa, việc khai mạc phiên tòa, thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục tranh tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng quy định. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những yêu cầu, kiến nghị về thủ tục tố tụng: Không có.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị U của anh C. Về con chung: Giao cho chị U được tiếp tục nuôi cháu Tường. Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức các bên đương sự đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh C pH chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Chu Văn C khởi kiện yêu cầu được ly hôn với chị Bùi Thị Tố Uyên. Chị U đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Thượng Trưng, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng hiện nay chị U đang trú tại địa chỉ: C24, đường số 3, KP5, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Chị U đã có văn bản đồng ý chọn Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh C nên theo quy định tại các Điều 28, 35 và 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Tường.

Chị Bùi Thị Tú U, bà Nguyễn Thị Kim D và ông Bùi Văn H đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ Hôn nhân và gia đình giữa anh Chu Văn C và chị Bùi Thị Tố Uyên thấy rằng:

Cuộc hôn nhân giữa anh Chu Văn C và chị Bùi Thị Tú U là cuộc hôn nhân tiến bộ và hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện của các bên nên cũng có một thời gian chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2019 cho đến nay. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh C và chị U đã đến mức căng thẳng, trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Việc anh C xin ly hôn chị U là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Do cháu Tường đã ở cùng bà D, ông H từ nhỏ, chị U và anh C đều nhất trí để chị U và ông bà nuôi con chung nên để đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của cháu được ổn định, phù hợp với nguyện vọng của các bên đương sự, cần giao cho chị U tiếp tục nuôi cháu Tường là phù hợp. Bà D, ông H không có yêu cầu đề nghị gì về việc giúp đỡ chị U và anh C nuôi dưỡng, trông nom con chung cho anh chị và các đương sự không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ, đất canh tác và công sức: Do anh C và chị U không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Anh C phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Cho anh Chu Văn C được ly hôn chị Bùi Thị Tú U.

Về con chung: Giao cho chị Bùi Thị Tú U được nuôi dưỡng cháu Chu Cường Quốc T sinh ngày 23/5/2018. Hiện nay đang ở cùng bà Nguyễn Thị Kim D và ông Bùi Văn H (là bố mẹ đẻ của chị Bùi Thị Tú U). Các đương sự không yêu cầu giải

quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh C có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Anh Chu Văn C phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005406 ngày 01 tháng 02 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường. Anh C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND huyện VT;
- Chi cục THADS huyện VT;
- UBND xã T - VT - VP;
- Các đương sự;
- LưuHSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Sơn